

Số: 54/2022/QĐST-HNGĐ

V X, ngày 13 tháng 6 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN**  
**CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 65/2022/TLST- HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2022, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con giữa: Nguyên đơn: Anh Bồ Văn Ngh, sinh năm 1987; Địa chỉ: thôn Nà Giáo, xã Tùng B, huyện V, tỉnh H.và bị đơn: Nguyễn Thị T, sinh năm 1993; Địa chỉ: thôn Nà Giáo, xã Tùng B, huyện V, tỉnh H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, khoản 1, khoản 2 Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 6 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 6 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:** Anh Bồ Văn Ngh, sinh năm 1987; Địa chỉ: thôn Nà Giáo, xã Tùng B, huyện V, tỉnh H.và bị đơn: Nguyễn Thị T, sinh năm 1993; Địa chỉ: thôn Nà Giáo, xã Tùng B, huyện V, tỉnh H.

**2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**Về quan hệ hôn nhân:** Anh Bồ Văn Ngh và chị Nguyễn Thị T thuận tình ly hôn.

**Về con chung:** Anh Bồ Văn Ngh và chị Nguyễn Thị T thỏa thuận nhất trí giao: Cháu Bồ Thị Bích Ng, sinh ngày 26/11/2010 cho anh Bồ Văn Ngh được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Ng cho đến khi cháu Ng trưởng thành đủ 18 tuổi, kể từ ngày 03/6/2022.

Chị Nguyễn Thị T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con đối với cháu Bồ Thị Bích Ng mỗi tháng 1.500.000đ/tháng cho đến khi cháu Ng trưởng thành đủ 18 tuổi. Kể từ ngày 03/6/2022.

Anh Bồ Văn Ngh, Sinh năm 1987; Địa chỉ: thôn Nà Giáo, xã Tùng B, huyện V, tỉnh H là người trực tiếp nhận tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

*Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật, có đơn yêu cầu thi hành án, bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.*

Chị Nguyễn Thị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

**Về tài sản, công nợ chung:** Anh Bồ Văn Ngh và chị Nguyễn Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Về án phí:** Anh Bồ Văn Ngh và chị Nguyễn Thị T thỏa thuận nhất trí để anh Bồ Văn Ngh chịu 150.000đ án phí sơ thẩm ly hôn và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con được khấu trừ vào số tiền 300.000đ theo biên lai số 0002080, nộp ngày 25/5/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh H.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./*

**Nơi nhân:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện V;
- UBND xã Tùng B, huyện V, tỉnh H;
- TAND tỉnh H;
- Chi cục THADS huyện V;
- Hồ sơ vụ án, vp.

**THẨM PHÁN**

**Cù Văn Minh**